

## Phân tích tâm trạng nhân vật bà cụ Tứ - Mẫu số 1

Lịch sử đã lùi xa vào quá khứ, nhưng những ám ảnh về nạn đói kinh hoàng năm 1945 vẫn còn để lại nỗi đau trong tiềm thức của người dân Việt Nam. Vào những năm tháng đó, cái đói khổ cứ bủa vây nơi nơi, không gian làng quê chìm trong không khí tang thương. Nhưng tạm gác lại những đau thương đó, chúng ta vẫn bắt gặp những tia sáng của tình người ấm áp. Điều này đã được thể hiện qua tác phẩm “Vợ nhặt” của nhà văn Kim Lân. Qua tác phẩm, độc giả không chỉ ấn tượng với nhân vật anh cu Tràng cục mịch, với chị vợ "chao chát, chông lỏn" nhưng "hiền hậu, đúng mực" mà còn cảm nhận sâu sắc hơn về tình mẹ, tình người thông qua dòng tâm trạng của nhân vật bà cụ Tứ.

Đến khoảng giữa câu chuyện, nhân vật Bà cụ Tứ mới xuất hiện, nhưng sự xuất hiện đó vẫn đủ sâu sắc để hoàn chỉnh hơn ý niệm về một gia đình. Dáng vẻ của người mẹ nông dân nghèo khó đã được nhà văn phác họa qua những chi tiết: "lọng khọng đi vào ngõ, vừa đi vừa lẩm bẩm tính toán gì trong miệng" gợi lên bóng dáng hao gầy, còng còng vì sương gió cuộc đời của người bà quen thuộc.

Trong tác phẩm “Vợ nhặt”, ngoài việc xây dựng một tình huống truyện độc đáo, tác giả Kim Lân còn thể hiện tài năng của mình trong việc miêu tả tâm lí nhân vật. Ngòi bút tinh tế của ông đã khắc họa thành công hình ảnh của nhân vật bà cụ Tứ với những diễn biến tâm trạng đầy tinh tế. Khi nhìn thấy người vợ nhặt, khúc dạo đầu mở đầu chuỗi tâm lí của người mẹ nghèo ấy là sự ngạc nhiên, bất ngờ với hàng loạt câu hỏi: "Người đàn bà nào lại đứng ở đầu giường con mình thế kia?", "Ai thế nhỉ? sao lại chào mình bằng u?". Sự việc anh cu Tràng “nhặt vợ” giữa những năm tháng đói kém đã tạo nên một tình huống hết sức đặc biệt để đẩy diễn biến tâm lí nhân vật lên cao trào. Khi chưa hiểu ra cơ sự, bà lão đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, tới mức: "không còn tin vào mắt, vào tai mình nữa". "Bà lão nhấp nháy cặp mắt cho đỡ nhoèn vì tự dưng bà lão thấy mắt mình nhoèn thì phải. Bà lão nhìn kĩ người đàn bà lần nữa, vẫn chưa nhận ra người nào. Bà quay lại nhìn con tỏ ý không hiểu".

Người mẹ nghèo cứ băn khoăn như thế cho đến khi mọi chuyện được vỡ lẽ thông qua lời xác nhận của con trai: "Nhà tôi nó mới về làm bạn với tôi đây u ạ...". Sau khi hiểu ra cơ sự, bà lão "cúi đầu nín lặng". Đó là hành động chất chứa biết bao tâm sự nỗi niềm. Trước hết, đó là cái im lặng tủi phận đầy xót xa. Là người từng trải, bà ý thức rất rõ về cái nghịch cảnh éo le, nghiệt ngã ẩn sau cuộc hôn nhân của Tràng và thị. Với tấm lòng yêu thương, bà thâm thương cho số kiếp của người con trai độc nhất: "Chao ôi! người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc gia đình ăn nên làm nổi, những mong sinh con đẻ cái mở mặt sau này - còn mình thì...". Phía sau sự ngập ngừng đó là biết bao nhiêu tủi cực, chua xót vì không thể làm tròn bổn

phận người mẹ. Cái buồn tủi vây lấy tâm trí khiến bà không tìm được nước mắt: "Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rũ xuống hai hàng nước mắt". Ngòi bút tinh tế của nhà văn Kim Lân giống như một thước phim quay chậm để chạm vào những khoảnh khắc thầm kín sâu sắc nhất trong trái tim của người mẹ nghèo. Hai hàng nước mắt đã thể hiện nỗi đau của người mẹ khi chứng kiến cảnh con mình lấy vợ trong hiện thực cái đói bủa vây và tương lai mờ mịt, ảm đạm.



Phân tích diễn biến tâm trạng bà cụ Tứ khi anh Tràng dẫn người vợ nhặt về nhà

Trước tình huống đầy trái ngang, nghịch lí đó, người mẹ không giấu nỗi sự lo lắng: "Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống được qua con đói khát này không". Bà tủi phận, thương con rồi thương người "vợ nhặt". Đó cũng chính là biểu hiện cao đẹp của tấm lòng yêu thương con người. Những lời độc thoại nội tâm chan chứa tình người ấm áp cứ như những đợt sóng cuộn trào trong lòng người mẹ, thể hiện những rung cảm xót xa của một trái tim nhân hậu: "Người ta có gặp bước khó khăn đói khổ này, người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có vợ được... Thôi thì bôn phận bà làm mẹ, bà đã chẳng lo được cho con...".

Bằng sự cảm thông, trân trọng, người mẹ đã chấp nhận nàng dâu mới với tâm trạng "mừng lòng". Người mẹ nghèo cố nén những giọt nước mắt cùng sự lo lắng vào trong để an ủi các con: "Có đèn đây à? Ừ, thấp lên một tí cho sáng sủa...Dầu bây giờ đất góm lên mày ạ". Nỗi lo sợ ngày mai đã trở thành một nỗi niềm riêng không

thể chia sẻ. Qua đó, chúng ta có thể thấy được sự hiền hậu nhân từ của trái tim người mẹ. Tình yêu thương đã vượt qua những ranh giới của cái đói, cái nghèo: "kể có ra làm được dăm ba mâm thì phải đấy, nhưng nhà mình nghèo... lấy nhau lúc này u thương quá...". Trước sự tàn phá khủng khiếp của nạn đói, người mẹ chỉ biết khuyên vợ chồng Tràng chờ che, yêu thương để cùng nhau vượt qua. Trong cái đói, cái khổ, chúng ta vẫn có thể thấy được niềm vui, niềm hi vọng của bà cụ Tứ về một ngày mai tươi sáng hơn: "Rồi may ông gười cho khá....ai giàu ba họ, ai khó ba đời...". Câu nói vang lên như một lời động viên giản dị, chứa đựng niềm tin và sự lạc quan.

Dường như niềm tin đã chuyển hoá thành niềm vui. Trong buổi sáng sau khi Tràng có vợ, bà vui trong công việc "sửa sang nhà cửa vườn tược". Tâm trạng người mẹ trở nên nhẹ nhõm, tươi tỉnh khác ngày thường, "cái mặt búng beo, u ám của bà bỗng rạng rỡ hẳn lên".

Trong buổi sáng đầu tiên đón nàng dâu mới, bà dậy từ rất sớm, bà "xăm xắn thu dọn, quét tước nhà cửa, giã những búi cỏ mọc nham nhở trong vườn". Trong "cái bữa cơm ngày đói thật thảm hại" lại chỉ là có với món cháo loãng và món "chè khoán" đắng chát, nhưng bà vẫn cố tạo ra không khí ấm cúng, vui vẻ để động viên các con. Người mẹ cố gắng lan tỏa ngọn lửa của niềm hi vọng thông qua những câu chuyện về tương lai. Ngay bên bờ vực thẳm của cái chết, bà vẫn nghĩ đến ánh sáng ngày mai, đến sự sống.

Bằng tất cả sự nâng niu trân trọng, Kim Lân đã xây dựng thành công hình tượng bà cụ Tứ - người mẹ nghèo với những phẩm chất tốt đẹp, là hiện thân của tình yêu thương, lòng nhân ái, thương con vô hạn. Người mẹ già ấy đã tạo nên ánh sáng lói lói của niềm tin, sự lạc quan trong thiên truyện.

## **Phân tích nv bà cụ Tứ - Mẫu số 2**

Truyện ngắn "Vợ nhặt" của nhà văn Kim Lân lấy bối cảnh là nạn đói khủng khiếp năm 1945 để diễn tả được cái đói có sức nặng như thế nào, nhưng ngụ ý của tác giả chính là việc dựa trên nạn đói để lột tả tính cách "trong như ngọc sáng ngời" của những con người, những mảnh đời lầm than. Nhân vật bà cụ Tứ là một hình tượng điển hình cho người đàn bà nghèo khổ đến cùng cực nhưng có tình yêu thương con đến vô bờ bến. Hẳn rằng người đọc sẽ không bao giờ quên những lời mà Kim Lân đã dành cho bà.

Kim Lân rất khôn khéo khi lựa chọn thời điểm thích hợp để bà cụ Tứ xuất hiện, tại sao không phải là đầu câu chuyện mà lại ở giữa câu chuyện. Tác giả muốn gọi lên cái nghèo đói đến thê lương của xóm ngụ cư này, lấy nó làm nền, làm đòn bẩy để đi sâu vào phân tích diễn biến tâm lý, nội tâm của người đàn bà này. Bà Tứ xuất

hiện từ khi Tràng đưa vợ về nhà, và diễn biến tâm lý của bà cụ thay đổi liên tục từ khi có một người đàn bà khác xuất hiện trong ngôi nhà của mình.

Như những bà mẹ Việt Nam nghèo khổ khác trong thời kỳ cách mạng tháng tám, bà cụ Tứ hiện lên là một người mẹ nghèo, bị cái đói làm cho cùng cực, suy nghĩ quá nhiều. Bà cụ Tứ xuất hiện thật rõ nét qua lời kể tác giả “Từ ngoài rặng tre, bà lọng khọng đi vào. Tính bà vẫn thế, vừa đi vừa lẩm bẩm tính toán gì trong miệng. Nhưng hôm nay khác, thấy mẹ, Tràng reo lên như một đứa trẻ và gọi ới vào trong nhà: U đã về đây! Anh con trai lật đật chạy ra đón mẹ từ ngoài cổng và trách sao bà về muộn”. Một bà cụ dáng dấp đã không còn nhanh nhẹn, tháo vát nữa mà phải “lọng khọng” đi vào nhà gọi nên một thảm cảnh thê lương đến nỗi lòng.

Đặc biệt sự thay đổi bất ngờ khi bà nhìn thấy người đàn bà lạ ngồi ngay giữa nhà mình “Bà cụ Tứ phấp phỏng bước vào theo con vào nhà. Phấp phỏng vì linh tính cho bà biết trong nhà hẳn xảy ra chuyện gì. Mà quả đúng như vậy. Mới đến giữa sân, bà đứng sững lại và càng ngạc nhiên hơn. Trong nhà bà có người, lại là đàn bà. Người đàn bà nào ở trong ấy nhỉ? Bà chưa gặp, bà không quen bao giờ. Người ấy lại đứng ngay đầu giường thẳng con mình thế kia? Sao lại chào mình bằng u?.. Ai thế nhỉ? Hàng loạt câu hỏi đặt ra trong đầu bà lão. Hay bà già rồi, trông gà hoá cuốc. Bà lão háp háp cặp mắt cho đỡ nhoèn vì tự dưng bà lão thấy mắt mình nhoèn ra thì phải..

Không phải bà trông gà hoá cuốc, không phải mắt bà nhoèn. Đúng là có người rồi. Bà lão nhìn kỹ người đàn bà lần nữa, vẫn chưa nhận ra người nào. Bà lão quay lại nhìn con tỏ ý không hiểu.”. Người mẹ nghèo một đời khôn khó như vậy làm sao có thể không ngạc nhiên cho được khi bà đã hiểu ra cơ sự này. Bà thương mình, thương con và thương cho người đàn bà lạ kia. Giữa cảnh chết chóc như ngã rạ, nạn đói hoành hành, cái ăn chẳng có, lại còn rước thêm người như thế này bà không lo, không buồn sao được.

Bà nghĩ đến cái cảnh người ta dựng vợ gả chồng cho con cái trong lúc ăn nên làm ra, đấng này con trai bà lấy vợ trong cảnh bần hàn, thiếu thốn đủ đường thế này. Bà thương mình bao nhiêu thì thương cho con gấp bội phần, bà cảm thấy tủ nhục khi không thể mang lại ấm no và hạnh phúc cho đứa con trai tội nghiệp. Bà thương cho người đàn bà héo hon kia cũng vì đói, vì không còn gì nên mới theo Tràng về làm vợ. Chao ôi những suy nghĩ của bà cụ Tứ thật khiến người ta đau lòng, não nề, khiến người ta xót thương nhưng chẳng biết cách nào có thể thương lấy bà, thương lấy những con người trong thời đại này.

Kim Lân đã rất thành công khi phác họa hình ảnh bà cụ Tứ đầy ám ảnh trong lòng người đọc đến như vậy. Hơn hết diễn biến tâm lý của bà cụ Tứ thay đổi rất đột ngột, nhưng sự thay đổi đó là tín hiệu đáng mừng chứng tỏ rằng bà đã chấp nhận

người vợ “nhặt” của đứa con, cũng giống như việc chấp nhận sẽ gánh thêm cái khổ, cái đói, cái nghèo cùng với các con. Cái cách bà cụ Tứ dặn dò đôi vợ chồng trẻ thật khiến con người ta cảm phục “ Nhà ta nghèo lắm mà bảo nhau làm ăn. Khi anh Tràng bước dài ra sân, bà động viên nàng dâu: Rồi may ra ông gười cho khá... Biết thế nào hở con, ai giàu ba họ, ai khó ba đời? Rồi ra thì con cái chúng mày về sau.”. Sự ân tình, chu đáo của người mẹ nghèo khiến đôi vợ chồng trẻ cảm động, không biết nói gì hơn, bà đã chấp nhận “người vợ mới” của đứa con, chấp nhận cả cái đói nghèo mà gia đình bà mang.

Bà ân tình với con dâu, nói cho con dâu yên lòng rằng nhà nghèo, nếu có thì làm dăm ba mâm nhưng nhà mình nghèo nên động viên con dâu cố gắng. Chi tiết này đã cho thấy sự đồng cảm giữa một người phụ nữ nghèo với một người phụ nữ nghèo. Sự gắn kết này sẽ mang lại một hơi ấm và sức sống cho gia đình sau này. Ôi chao, cái đói nghèo hoành hành, con người không lo sao được. Thương cho bà cụ Tứ, thương cho người đàn bà nghèo và thương cho những người sống trong cảnh khốn đốn đó.

Hình ảnh “nồi cháo cám” sau đêm tân hôn của con mà người mẹ này mang đến thực sự khiến chúng ta cảm động đến rơi nước mắt. Nồi cháo cám ấy không còn nguyên giá trị thực như nó vẫn mang, nó là hiện thân của tình yêu thương con vô bờ bến, đức hi sinh lớn lao của người mẹ nghèo dành cho những đứa con. Nồi cháo cám là chi tiết cực kỳ đắt giá của câu chuyện, nhân phẩm và lòng vị tha, yêu thương của bà cụ Tứ cũng từ chi tiết này mà được nhân lên gấp bội, gấp vạn lần.

Hẳn người đọc sẽ không bao giờ quên đi hình ảnh bà cụ Tứ gắn với nồi cháo cám ở cuối truyện, bà kể toàn chuyện vui cho các con nghe với hi vọng có một tương lai đỡ khổ, đỡ nhọc nhằn hơn. Một tình yêu đáng ngưỡng mộ trong hoàn cảnh khắc nghiệt. Hiện thực dường như không thể đánh gục được tình yêu thương giữa con người với con người với nhau.

Bằng bút pháp khắc họa diễn biến tâm lý sâu sắc, Kim Lân đã để lại trong lòng người đọc những dư âm khó phai về hình ảnh bà cụ Tứ nghèo đó nhưng vẫn ánh lên tình yêu thương đáng ngưỡng mộ. Bà cụ Tứ là hiện thân của những gì cao đẹp nhất của một con người, một nhân cách.

### **Phân tích nhân vật bà cụ Tứ trong đoạn trích - Mẫu số 3**

Trước và sau Cách mạng tháng Tám, dù viết không nhiều nhưng giai đoạn nào Kim Lân cũng có tác phẩm hay. Là một cây bút truyện ngắn vững vàng, ông đã viết về cuộc sống và con người ở nông thôn bằng tình cảm, tâm hồn của một nhà văn chân chất vốn là đứa con của đồng ruộng. Trong bối cảnh của nạn đói năm

1945, Kim Lân viết truyện ngắn Vợ nhặt. Tác phẩm là một đóng góp xuất sắc cho nền văn xuôi dân tộc.

Với một cốt truyện đơn giản nhưng tình huống truyện độc đáo và hấp dẫn. Vợ nhặt đề cập đến một vấn đề lớn có tính hiện thực và nhân đạo sâu sắc; những con người Việt Nam lương thiện, trong tai họa đói kém khủng khiếp do thực dân, phát xít gây ra, đã cuu mang đùm bọc nhau và hi vọng, trông chờ vào sức mạnh giải phóng của cách mạng. Ấn tượng sâu đậm của người đọc với tác phẩm có lẽ là tấm lòng đáng quý của mẹ con Tràng và cũng là tâm lòng thật đáng quý của nhà văn đối với những người lao động nghèo khổ.

Anh Tràng có vợ trong một hoàn cảnh không bình thường. Không phải anh Tràng cưới vợ, cũng không phải là lấy vợ theo nghĩa thông thường mà là "nhặt vợ", nói như người miền Trung và miền Nam là "lượm vợ" ở ngoài đường. Nhưng việc làm đó lại có ý nghĩa nhân ái của một tấm lòng nhân hậu. Thấy người đàn bà đói quá anh sẵn sàng cho ăn dù chẳng dư dật gì. Thấy người đàn bà quyết tâm theo mình, dù cũng sợ cho tương lai, anh vẫn không nỡ nào từ chối. Tràng dắt vợ về nhà trong một tâm trạng vừa lo lắng bâng quơ và sung sướng một cách mới mẻ, lạ lẫm...

Nhân vật thứ hai của câu truyện, bà cụ Tứ, mẹ Tràng không được tác giả nói đến nhiều nhưng qua những nét đặc tả và tâm lý tính cách rất chân thật sinh động, nhân vật đã tạo được một sự cảm thông sâu sắc với người đọc. Cũng như Tràng, người mẹ khôn khổ, già yếu sống trong một xóm ngụ cư vất vưởng ấy một người đàn bà nhân hậu.

Vừa về đến nhà, thấy một người đàn lạ, bà cụ Tứ "đứng sững lại" hết sức ngạc nhiên, "thế là thế nào". Bà không thể tin rằng con mình lấy vợ trong hoàn cảnh này. Nhưng khi hiểu ra cơ sự, "bà lão cúi đầu nín lặng", bà hờn tủi xót thương cho số kiếp của đứa con mình và cho thân phận của mình. "Chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không?". Rồi bà cảm thấy khổ tâm, nghèo quá lấy gì để ra mắt bạn bè lối xóm. "Kể có ra làm được dăm ba mâm thì phải đấy, nhưng nhà quá nghèo, cũng chả ai người ta chấp nhặt chi cái úc này... chúng mày lấy nhau lúc này, u thương quá". Và nỗi khổ tâm đau xót ấy cô đọng lại, biến thành những "dòng nước mắt chảy xuống ròng ròng" thật tội nghiệp. Trong truyện ngắn Một đám cưới của Nam Cao cảnh đời đã khổ (phải rước dâu vào ban đêm để mọi người khỏi thấy cô dâu rách rưới, nhờ có đám cưới con, cha mẹ mới được một bữa ăn no), ở chuyện này, cái khổ nhiều hơn gấp bội. Bữa ăn đầu tiên của gia đình thay cho đám cưới là một bữa "chè cám".

Đem một người đàn bà xa lạ về làm vợ trong một hoàn cảnh như vậy, mẹ nghĩ thế nào? Tràng lo lắng chừ. Khi biết mẹ đồng ý trước một sự việc đã rồi "Tràng thở phào một cái, ngực nhẹ hẳn đi". Bởi người mẹ ấy có quyền không đồng tình, có

quyền trách mắng Tràng. Nhưng vì thương con bà cụ cũng thương dâu. Bà hiểu ra rằng dù sao người ta chịu lấy con mình cũng là điều đáng quý. Với những người già cả, trong môi trường xã hội phong kiến khắt khe, không phải ai cũng dễ dàng nhận ra điều ấy. Bà "nghĩ đến cuộc đời cơ cực khổ dài đằng dặc của mình" rồi nhìn đứa con dâu cũng cực khổ như mình "lòng đầy thương xót". Trong không khí ngại ngùng, lúng túng của mọi người, bà đã có thái độ tế nhị, quan tâm đầy nhân hậu.

Bà nói đỡ cho cô dâu còn xấu hổ: "Con ngồi xuống đây, ngồi xuống đây cho đỡ mỗi chân". Bà lưu tâm ý tứ đến tình cảm riêng tư của con: "Hôm nào nghỉ ở nhà kiếm lấy ít nứa về đan cái phên mà ngăn ra mày ạ". Tấm lòng của người mẹ ấy thật đáng quý. Không lo nỗi vợ cho con, nay nó có vợ thì bà cũng mừng và thấy phải có trách nhiệm với nó. Bà cố nén nỗi buồn, nỗi lo, động viên con tin ở sự sống và tương lai bằng việc làm chăm sóc của mình. Bà cùng cô dâu mới sửa sang dọn dẹp lại nhà cửa, động viên nhau bằng những chuyện vui, chuyện tương lai sáng sủa: Khi nào có tiền mua lấy đôi gà... này ngoảnh đi ngoảnh lại chả mấy mà có ngay đàn gà cho mà xem".

Trước cái hạnh phúc nhỏ bé của con, cuộc sống của bà mẹ dường như cũng được đổi khác, bà "cũng nhẹ nhõm, tươi tỉnh khác ngày thương, cái mặt búng beo u ám của bà rạng rỡ hẳn lên". Từ thái độ bao dung ấy, hạnh phúc đơn sơ nhưng tấm lòng đã đến với mọi người. Nhân vật bà cụ Tứ đã mang được một ý nghĩa khái quát lớn: ở thời đại nào, hoàn cảnh nào tâm trạng của những bà mẹ nghèo cũng thật tội nghiệp, họ hiểu con, thương con, lo lắng cho con nhưng vì nghèo khổ họ phải chịu đắng cay, chua xót.

Với một cốt truyện đơn giản nhưng tính cách nhân vật được xây dựng tinh tế, truyện ngắn Vợ nhặt của Kim Lân đã nêu lên được những vấn đề có tính nhân bản sâu sắc. Con người lao động dù ở tình huống bi thảm đến đâu vẫn khao khát hạnh phúc và họ chí tìm thấy khi biết cưu mang giúp đỡ lẫn nhau. Cảm động biết bao, dưới cái nhìn nhân ái của nhà văn, những con người khốn khổ ấy đã có thể tìm thấy những hạnh phúc, dù nhỏ nhoi trong cuộc đời.

Vợ nhặt của Kim Lân như một sự tiếp nối tất yếu của những tác phẩm hiện thực phê phán của Nam Cao, Tô Hoài từ trước Cách mạng tháng Tám. Cảnh đời cũng vẫn là tối tăm, ngột ngạt, nhưng nhân vật của Kim Lân đã có được niềm tin và hi vọng vào cuộc sống. Và chắc chắn cuộc đời sẽ được đổi khác, hình ảnh cuối cùng của tác phẩm "lá cờ đỏ bay phất phới" thể hiện niềm tin đó.

#### **Phân tích cụ Tứ - Mẫu số 4**

Đoạn trích Vợ nhặt của Kim Lân đã thành đề tài bàn luận không chỉ của tác giả mà còn của nhiều độc giả đón đọc. Thành công của tác phẩm không dừng lại ở việc

khắc họa hiện thực xã hội đói nghèo và thiếu thốn, người chết như ngã rạ, khắp nơi bao trùm bởi không khí tang thương mà còn là vẽ ra những mảnh đời, những câu chuyện bình dị nhưng vô cùng ý nghĩa. Bên cạnh Tràng - nhân vật chính của câu chuyện, còn có chị vợ và bà cụ Tứ, mẹ của Tràng. Tuy xuất hiện ít hơn nhưng nhân vật bà cụ Tứ để lại nhiều ấn tượng và sự thương cảm trong lòng người đọc.

Qua miêu tả của Kim Lân, bà cụ Tứ là một bà cụ tuổi đã già, những cử chỉ của bà chứng tỏ bà là người bắt đầu bước sang tuổi già yếu, mắt kèm nhèm, vì hoàn cảnh đói nghèo thiếu thốn cho nên bà có khuôn mặt bủng beo, u ám, bước đi chậm rãi. Những hành động của bà không còn nhanh nhẹn mà chậm rãi và từ từ, như sợ mình không thể làm được mọi thứ một cách nhanh gọn như thời còn trẻ. Nhưng đáng về đó của bà cụ Tứ thay đổi khi bà lần đầu nhìn thấy Tràng - đứa con trai tội nghiệp, vì đói nghèo, khổ ải mà không lấy được vợ, không gây dựng được hạnh phúc gia đình. Như lời bà nói thì đến cái thân mình còn lo chưa nổi nữa là lo đèo bồng. Nhưng số kiếp, duyên số đã vò lấy nhau thì có muốn tránh cũng không được, mắt bà cụ háp háy như thể xác minh lại điều mình thấy đã đúng chưa hay chỉ là do tuổi già. Người phụ nữ ngồi trên giường, tay vin vào áo, vừa e thẹn rồi lại cất tiếng chào u.

Bà cụ Tứ dù sống trong kiếp sống nghèo khổ nhưng không thể phủ nhận rằng, ở bà vẫn tồn tại một nỗi niềm và tình yêu thương vô bờ bến mà bà đã dành cho con của mình. Từ bây giờ đứa con dâu kia cũng trở thành con một nhà. Hoàn cảnh thiếu thốn nhưng không có gì là không làm được. Từ hai bàn tay có thể làm được nhiều điều hơn nữa, không chỉ dừng lại ở việc, lôi nhau về, rồi cuối cùng chịu số phận kiếp nạn đói nghèo mãi được. Bà rơi nước mắt vừa mừng vừa tủi cho bọn chúng - đứa con trai và con dâu tội nghiệp của bà. Khóc vì cuối cùng con trai bà cũng lấy được vợ, nhưng khóc vì tương lai đói nghèo, cái đói còn đeo đuổi những con người này tới bao giờ. Bà rồi mai này già yếu bà không lo, nhưng còn những đứa con, không biết cái đói sẽ khiến bà đi tới đâu về đâu.

Dù sống trong hoàn cảnh nào nhưng bà cụ Tứ vẫn lạc quan niềm tin yêu vào cuộc đời, và tương lai của hai đứa con của bà. Niềm vui nho nhỏ của một người mẹ già yếu chính là thấy những đứa con của mình no ấm hạnh phúc. Bà muốn thay đổi diện mạo cuộc sống, muốn mọi thứ trở nên sạch sẽ và tinh tươm, không còn tù mù như trước nữa. Dặn dò những đứa con của mình, bà cũng mong muốn chúng bắt đầu cuộc sống và bước sang một trang mới. cuộc sống của dâu mới không được danh chính ngôn thuận cưới về, không có mâm bàn mời bà con lối xóm, nhưng chắc chắn một điều rằng, từ nay trở đi bạn có thêm một đứa con. Sáng sớm tinh mơ mọi thứ được dọn dẹp sạch sẽ, bụi quang rậm cũng được phát bỏ. Một chi tiết được tác giả gây dựng khiến độc giả vừa ngậm ngùi thương xót chính là hình ảnh mà bà cụ Tứ lễ mễ bưng một nồi nghi ngút. Bữa cơm đón dâu mới theo lời bà cụ nói là



“chè“ nhưng thực chất chỉ là cám. Miếng cám đến mặn chát và đắng ngắt khiến cho cô con dâu nghẹn ứ, mặt xám lại, không ai nói với ai một lời. Nhưng thông qua lời nói của bà, cách bà gọi đây là chè khiến cho cuộc sống nghèo khổ bớt nhạt nhẽo.

Tóm lại, bà cụ Tứ tuy xuất hiện ít trong đoạn trích nhưng những gì bà để lại khiến bản thân chúng ta phải suy ngẫm. Đó là một người phụ nữ giàu lòng thương yêu và đức hi sinh. Cuộc đời bà như thế nào cũng được nhưng còn con của bà, chúng phải thay đổi và cuộc sống của chúng sẽ tốt lên. Bà cụ Tứ còn gieo vào những người con của mình một niềm tin yêu, lạc quan vào cuộc sống và về tương lai sau này.



## Phân tích tâm trạng của bà cụ Tứ - Mẫu số 5

Là một cây bút chuyên viết truyện ngắn, những trang viết của nhà văn Kim Lân luôn hướng về cuộc sống và người dân quê với cuộc sống nghèo khổ thiếu thốn mà lạc quan, yêu đời, và truyện ngắn “Vợ nhặt” là một trong số những tác phẩm như thế. Truyện ngắn “Vợ nhặt” đã khắc họa thành công những hình tượng nhân vật độc đáo để từ đó, người đọc có thể cảm nhận hết cuộc sống, số phận con người trong nạn đói ấy và nhân vật bà cụ Tứ là một trong những nhân vật để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc.

Nhân vật bà cụ Tứ tuy không xuất hiện nhiều trong tác phẩm như nhân vật Tràng hay nhân vật người vợ nhặt song nhân vật bà cụ Tứ vẫn để lại nhiều ấn tượng trong lòng người đọc. Ngoại hình của nhân vật bà cụ Tứ hiện lên dưới ngòi bút của Kim Lân thật nghèo khổ, lam lũ, cơ cực bằng hàng loạt các chi tiết, hình ảnh độc đáo. Đó là cái “dáng người lọng khọng”, “vừa đi vừa húng háng ho, vừa lảm bảm tính toán”.

Nhưng có lẽ, ở nhân vật bà cụ Tứ, người ta ấn tượng với bà nhiều hơn cả chính là ở diễn biến tâm trạng, những dòng cảm xúc vui buồn lẫn lộn của bà trước sự kiện Tràng - con trai mình có vợ. Khi trở về nhà, nhìn thấy Tràng cùng người vợ nhặt của mình ở nhà, trong lòng bà cụ Tứ hiện lên một nỗi ngạc nhiên đến khôn cùng, hàng loạt câu hỏi cứ thế gọi nhau hiện về trong bà “sao lại có người đàn bà nào ở trong nhà mình thế kia? Người đàn bà nào lại đứng ngay đầu giường thằng con mình thế kia? Sao lại chào mình bằng u?” Có lẽ, bà cụ Tứ không hiểu, không biết người đàn bà kia là ai không phải vì bà không hiểu mà bởi bà lão ngạc nhiên, không ngờ và không dám tin rằng con trai mình lại có vợ trong những ngày nạn đói diễn ra khủng khiếp như thế. Và rồi, bà lão hiểu và bà hiểu ra bao nhiêu điều khác nữa.

Bà đã tin rằng Tràng đã có vợ và không ai khác người phụ nữ kia chính là con dâu của bà, để rồi trong lòng người mẹ ấy hiện lên bao nỗi niềm xót thương. Đó là sự ai oán, xót thương cho con, cho thị và cho cả chính bà “Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con đẻ cái mở mày mở mặt sau này. Còn mình thì...”. Rồi bà lão khóc, bà khóc vì thương con, vì lo cho con và vì bà chưa làm tròn trách nhiệm của một người mẹ nhưng có lẽ đó còn là những giọt nước mắt của niềm vui, niềm hạnh phúc khi con trai bà có vợ. Qua những dòng cảm xúc đan xen vui buồn của bà cụ Tứ người đọc sẽ không chỉ cảm nhận được tình cảm của bà với con mà hơn thế nữa người ta còn nhận thấy bà là một người giàu tình người, bà đã mở lòng đón nhận nàng dâu mới “Thôi thì các con đã phải duyên phải kiếp với nhau u cũng mừng lòng.” Như vậy, ở nhân vật bà cụ Tứ với những nỗi niềm cảm xúc khác nhau đã cho chúng ta thấy bà không chỉ là

một người mẹ giàu lòng yêu thương con mà còn là một người giàu tình thương, sự che chở với những người cùng cảnh ngộ.

Nếu như lúc thấy Tràng cùng người vợ nhặt ở nhà mình, bà cụ Tứ vừa buồn vừa vui thì trong buổi sáng ngày hôm sau - khi có nàng dâu mới, trong ngôi nhà của mẹ con Tràng và trong lòng bà cụ Tứ ngập tràn một niềm vui to lớn. Nếu những ngày trước, gương mặt bà cụ Tứ đầy vẻ khắc khổ thì giờ đây, gương mặt ấy rạng rỡ hẳn lên, nó “nhẹ nhõm, tươi tỉnh hơn ngày thường”. Gương mặt ấy của bà đã toát lên bao niềm vui mừng, phấn khởi và hạnh phúc. Trong bữa cơm sớm hôm ấy, dù thật thiếu thốn nhưng bà nói toàn “chuyện vui, chuyện sung sướng” về sau. Những câu chuyện ấy cùng với niềm vui, niềm tin đang len lỏi trong tâm trí bà như đã thấp sáng lên trong lòng Tràng và người vợ nhặt niềm lạc quan, yêu đời và có lẽ đó chính là động lực, là niềm tin vào tươi lai tươi sáng hơn của gia đình Tràng. Đồng thời, qua đó cũng thể hiện vẻ đẹp tâm hồn của bà cụ Tứ - dầu bên vực thăm con người ta vẫn luôn yêu đời và tin vào tương lai tươi sáng.

Tóm lại, với ngòi bút miêu tả tâm lí nhân vật độc đáo cùng ngôn ngữ tự nhiên, nhà văn Kim Lân qua truyện ngắn “Vợ nhặt” đã xây dựng thành công nhân vật bà cụ Tứ - một người mẹ giàu lòng yêu thương con, một người phụ nữ giàu tình người, sẵn sàng yêu thương, đùm bọc những người cùng cảnh ngộ.

### **Phân tích nhân vật cụ Tứ - Mẫu số 6**

Kim Lân với phong cách viết giản dị, gần gũi với đời sống của nhân dân nên ông được xem là nhà văn của làng quê Việt Nam. Những sáng tác của ông luôn chạm vào trái tim người đọc cảm xúc âm áp, thân quen nhất. Truyện ngắn “Vợ nhặt” ra đời giữa bối cảnh đất nước ta đang lâm than, nạn đói hoành hành. Tác giả đã khắc họa thành công nhân vật bà cụ Tứ, một người mẹ khắc khổ nhưng tràn đầy tính yêu thương.

Bà cụ Tứ không xuất hiện ngay từ đầu tác phẩm, bà chỉ xuất hiện khi anh cu Tràng dẫn vợ vừa nhặt được về nhà. Có lẽ khoảnh khắc này người đọc sẽ bắt đầu nhận ra được người mẹ nghèo này có thái độ, tình cảm như thế nào dành cho con. Bà cụ Tứ hiện lên là người đàn bà khắc khổ, nghèo đói với cái dáng “lòng không”, “khập khiễng bước từ ngoài cổng bước vào”. Với một loạt từ dùng để chỉ hình dáng và cử chỉ của bà như “nhấp nháy mắt”, “lập khập bước đi”, “lẽ mề” đã gọi lên trong lòng người đọc hình ảnh người mẹ già không còn khỏe mạnh và tinh anh nữa. Giữa xóm ngụ cư nghèo đói, giữa sự tan tác, hoang sơ của cảnh vật và con người, hình ảnh người mẹ này hiện lên khiến người đọc không khỏi xót xa.

Mặc dù bà chỉ xuất hiện khi Tràng dẫn vợ về nhà nhưng lại ám ảnh đến người đọc khi đã gấp trang sách lại. Vì Kim Lân đã để cho bà xuất hiện với những nét tính

cách và tình cảm yêu thương, cảm thông, chịu thương chịu khó hết mực. Bà là một người mẹ vĩ đại và tuyệt vời. Khi thấy một người đàn bà lạ xuất hiện trong nhà mình, tâm trạng của bà thất thường, không yên và luôn tự hỏi là ai. Khi biết được sự tình, bà cũng không lớn tiếng, cũng không xua đuổi.

Bà chỉ lặng lẽ như chính cuộc đời của mình như vậy. Bà thương con mình, thương cho người đàn bà lạ kia. Một tình thương sâu thẳm và bao la. Bà chỉ lo “không biết chúng nó có sống nổi qua ngày không”. Nỗi lòng của người mẹ nặng trĩu âu lo khi cái nghèo dồn dập và cái tình người thì vẫn còn đọng đầy. Thấy con lấy vợ, bà cũng mừng, nhưng bà lại tủi vì “người ta có gặp lúc khó khăn đói khổ này mới lấy con mình, con mình mới có vợ được”. Một sự nghiệt ngã đến đau lòng khiến bà càng yêu thương con tha thiết hơn, và thương thêm người đàn bà lạ nghèo khổ, tiêu điều kia.

Bà cụ Tứ còn là một người rất hiểu chuyện, không hề than vãn bất cứ điều gì. Bà chỉ nhẹ nhàng bảo “Vợ chồng chúng mày lo mà làm ăn, rồi trời thương. Ai giàu ba họ, ai khó ba đời bao giờ đâu”. Dù hiện thực nghiệt ngã, cái đói cứ đeo bám nhưng bà vẫn động viên, an ủi hai vợ chồng trẻ. Đó là điều mà không phải người mẹ nào cũng có thể can đảm nghĩ, can đảm động viên con như thế. Chính tấm lòng này của người mẹ khiến cho Tràng và người vợ mới thêm nhẹ lòng, không bị ràng buộc và khó khăn quá nhiều. Khi đó chúng ta mới thấy được tình người le lói giữa cảnh đời u tối như thế này thật đáng trân trọng biết bao nhiêu. Bà là một người mẹ tuyệt vời, dù cuộc đời này không được tốt đẹp như bà vẫn mong.

Hình ảnh bà cụ Tứ “xăm xăm trong vườn” vào buổi sáng đầu tiên sau khi anh cu Tràng lấy vợ khiến người đọc vỡ òa. Dù chỉ là một hình ảnh nhỏ, rất bình dị thường ngày nhưng lại khiến cho khung cảnh ảm đạm suốt bao ngày qua trở nên thông thoáng, nhẹ nhõm và trong lành hơn. Nói đúng hơn, bà cũng đang vun vén và xây đắp cho hạnh phúc của con mình. Đặc biệt hình ảnh “nồi cháo cám” xuất hiện ở bữa cơm đầu tiên Tràng dẫn vợ về không những khiến vợ chồng Tràng nghẹn ứ ở cổ mà còn khiến người đọc không thể cầm nổi nước mắt. Hóa ra trong cái nghèo đói rình rập như vậy, chỉ một bát cháo “đắng chát” cũng đủ nhen nhóm lòng người như vậy. Thực sự đây là hình ảnh mang tính chất nghệ thuật và có sức ám ảnh lớn. Cũng giống như “bát cháo hành” trong truyện Chí Phèo thì “nồi cháo cám” trong truyện ngắn “Vợ nhặt” đều là những hình ảnh neo giữ thật sâu trong tâm trí người đọc.

Tâm trạng và nụ cười niềm nở của bà cụ Tứ trong buổi sáng hôm đó thực sự đã tràn niềm vui, sự ấm áp sang đôi vợ chồng trẻ. Bà còn bảo “Cháo cám đấy. Ngon đáo để. Trong xóm mình khỏi nhà còn không có mà ăn”. Sự vui vẻ của người mẹ nghèo làm bừng sáng lên không khí tăm tối những ngày qua. Thực sự chỉ tấm lòng

của những người mẹ mới có thể khiến cho con cái yên lòng. Anh cu Tràng và thị thực sự là những người hạnh phúc, dù đói nghèo vẫn còn dai dẳng.

Kim Lân đã khắc họa thành công hình ảnh bà cụ Tứ bằng những chi tiết rất đời thường nhưng lại khiến cho người đọc có một sự nhìn nhận khác về người nông dân trong hoàn cảnh đất nước đói kém. Bà là người khiến nhiều người khác khâm phục và ngưỡng mộ.

## **Dàn ý phân tích bà cụ Tứ**

### **I. Mở bài**

- Kim Lân là một cây bút có tài, các sáng tác của ông hướng vào chủ đề chính là những người nông dân và cuộc sống ở nông thôn Việt Nam.
- Tác phẩm Vợ nhặt: nằm trong tập truyện Con chó xấu xí, là bức tranh chân thực về nạn đói năm 1945, là sự ngợi ca tình người, tình mẫu tử, khát vọng sống.
- Bà cụ Tứ là đại diện cho vẻ đẹp của những người nông dân, người mẹ Việt Nam.

### **II. Thân bài**

#### **1. Giới thiệu nhân vật**

- Là một bà mẹ nghèo, già nua (lắm nhảm tính toán theo thói quen người già), là dân ngụ cư.
- Ngoại hình: dáng đi lọng khọng, chậm chạp, run rẩy, vừa đi vừa ho húng hắng, lắm nhảm tính toán theo thói quen người già.

#### **2. Diễn biến tâm trạng bà cụ Tứ**

- Trước sự đon đả của đứa con trai ngờ nghệch “bà lão phấp phỏng”.
- Bà không hề hay biết chuyện anh con trai đã nhặt một người vợ về, thấy người đàn bà lạ trong nhà, bà rất ngạc nhiên: “quái, sao lại có một người đàn bà nào ở trong ấy nhỉ?” “người đàn bà nào lại đứng ngay đầu giường thẳng con mình thế kia?”, “sao lại chào mình bằng u?”
- Sau tất cả sự ngạc nhiên, bà đã hiểu ra “biết bao nhiêu cơ sự”, “mắt bà nhoè đi”:
  - Bà thương, buồn tủi cho con trai phải lấy vợ nhặt, mà trong cảnh đói khát mới lấy được vợ “Chao ôi”, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm lắm ... còn con mình thì ...”.

- Bà cũng thấy hờn tủi cho chính mình, có lỗi với con trai bởi không thể lo được chuyện dựng vợ gả chồng cho con chu đáo.
- Bà cảm thương cho người đàn bà khôn khổ cùng đường mới phải lấy con trai bà, thương cho cả sự ngờ nghếch của đứa con trai: “Người ta có gặp bước khó khăn, đói khổ này, người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có vợ được ...”

- Bà mừng vì con trai đã yên bề gia thất: “các con đã phải duyên ... u cũng mừng lòng”, “cái mặt búng beo u ám của bà rạng rỡ hẳn lên” chấp nhận đứa con dâu vừa được nhặt về.

- Bà cụ Tứ dân lo lắng cho cuộc sống các con sau này: “chúng nó có nuôi nhau sống qua được con đói khát này không”, “vợ chồng chúng nó lấy nhau, cuộc đời chúng nó liệu có hơn bố mẹ trước kia không”

- Bà đối xử tốt với nàng dâu mới bằng sự cảm thông, trân trọng:

- Ân cần quan tâm con: “Con ngồi đây ... đỡ mỗi chân”,
- Nói về tương lai với niềm lạc quan “biết thế nào hờ con, ai giàu ba họ, ai khó ba đời”
- Bảo ban các con làm ăn: “khi nào có tiền ta mua lấy đôi gà, ngoảnh đi ngoảnh lại chả mấy mà có đàn gà cho xem”.

- Nhận xét: bà cụ Tứ là người mẹ nghèo hiền từ, chất phác, vị tha, nhân hậu, âm thầm hi sinh vì hạnh phúc của con. Bà là nhân vật tiêu biểu cho những phẩm chất tốt đẹp của người mẹ nghèo Việt Nam.

### III. Kết bài

- Cảm nhận riêng về hình tượng bà cụ Tứ.

- Khái quát giá trị nghệ thuật: xây dựng tình huống truyện độc đáo, miêu tả tâm lí nhân vật nhuần nhuyễn, ngôn ngữ giản dị, gần gũi.

- Tác phẩm chứa đựng giá trị nhân đạo sâu sắc, phản ánh chân thực tình cảnh người nông dân trong nạn đói, mặt khác cũng phản ánh bản chất tốt đẹp và sức sống mãnh liệt của họ.